

TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 9 năm 2022

ĐIỂM THI

PHẦN A: NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CN MÁC - LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
BÀI 2: KINH TẾ CHÍNH TRỊ VỀ PHƯƠNG THỨC SẢN XUẤT TBCN VÀ KINH
TẾ CHÍNH TRỊ VỀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH

LỚP TCLLCT HỆ KHÔNG TẬP TRUNG KHÓA 1, TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP

STT	Họ và tên	Số BD	Điểm	Bằng chữ	Ghi chú
1	Dương Hòa An	01	7,5	Bảy rưỡi	
2	Trương Tuấn Anh	02	8,0	Tám	
3	Trần Thị Vân Anh	03	7,5	Bảy rưỡi	
4	Ngô Thị Hồng Ánh	04	7,5	Bảy rưỡi	
5	Đặng Huy Bình	05	8,0	Tám	
6	Đỗ Duy Cốp	06	7,5	Bảy rưỡi	
7	Nguyễn Mạnh Cường	07	7,0	Bảy	
8	Phạm Thanh Cường	08	7,5	Bảy rưỡi	
9	Lương Việt Dũng	09	7,0	Bảy	
10	Dương Trọng Đại	10	7,0	Bảy	
11	Hoàng Tiến Đạt	11	7,5	Bảy rưỡi	
12	Trần Anh Đức	12	7,5	Bảy rưỡi	
13	Nguyễn Tiến Đức	13	7,0	Bảy	
14	Trương Minh Đức	14	7,0	Bảy	
15	Ngô Minh Đức	15	6,5	Sáu rưỡi	
16	Nguyễn Thị Thanh Hà	16	8,0	Tám	
17	Nguyễn Đỗ Hà	17	7,5	Bảy rưỡi	
18	Lê Thị Thu Hà	18	7,5	Bảy rưỡi	
19	Đoàn Thanh Hải	19	7,0	Bảy	
20	Nguyễn Hữu Hạnh	20	7,0	Bảy	
21	Phạm Thị Thu Hằng	21	7,5	Bảy rưỡi	
22	Nguyễn Thị Thu Hằng	22	7,5	Bảy rưỡi	
23	Nguyễn Thị Thúy Hiền	23	7,5	Bảy rưỡi	
24	Đặng Văn Hiếu	24	7,5	Bảy rưỡi	



STT	Họ và tên	Số BD	Điểm	Bằng chữ	Ghi chú
25	Hoàng Hữu Hiệu	25	7,5	Bảy rưỡi	
26	Dương Minh Quý	26	7,5	Bảy rưỡi	
27	Lại Thị Thanh Hoa	27	7,5	Bảy rưỡi	
28	Phạm Đức Hoàng	28	7,5	Bảy rưỡi	
29	Vi Thị Mai Hương	29	7,5	Bảy rưỡi	
30	Trương Thị Thu Hương	30	7,5	Bảy rưỡi	
31	Nguyễn Thị Mai Hương	31	8,0	Tám	
32	Nguyễn Thị Hương	32	7,5	Bảy rưỡi	
33	Trần Thị Hương	33	7,5	Bảy rưỡi	
34	Trương Đức Huy	34	6,5	Sáu rưỡi	
35	Nguyễn Phương Huy	35	7,5	Bảy rưỡi	
36	Nguyễn Thị Kim Huyền	36	8,0	Tám	
37	Trần Thị Huyền	37	7,5	Bảy rưỡi	
38	Trần Thị Thu Huyền	38	8,0	Tám	
39	Phạm Duy Khánh	39	8,0	Tám	
40	Hoàng Trung Kiên	40	8,0	Tám	
41	Đinh Xuân Lâm	41	7,5	Bảy rưỡi	
42	Đồng Thị Linh	42	7,5	Bảy rưỡi	
43	Bùi Thị Hải Linh	43	7,5	Bảy rưỡi	
44	Nguyễn Tuấn Linh	44	7,5	Bảy rưỡi	
45	Lê Duy Minh	45	6,5	Sáu rưỡi	
46	Bạch Văn Nam	46	7,0	Bảy	
47	Nguyễn Thị Thanh Nga	47	8,0	Tám	
48	Nguyễn Thị Thanh Nga	48	7,0	Bảy	
49	Đinh Văn Nghiệp	49	6,5	Sáu rưỡi	
50	Nguyễn Đình Ngọc	50	7,5	Bảy rưỡi	
51	Nguyễn Thị Hồng Nhung	51	7,5	Bảy rưỡi	
52	Lê Thị Đỗ Oanh	52	7,0	Bảy	
53	Hoàng Lê Phương	53	7,5	Bảy rưỡi	
54	Nguyễn Hồng Quang	54	7,0	Bảy	
55	Nguyễn Thị Thanh Quỳnh	55	7,5	Bảy rưỡi	
56	Đỗ Thị Tám	56	7,5	Bảy rưỡi	

STT	Họ và tên	Số BD	Điểm	Bằng chữ	Ghi chú
57	Hoàng Anh Tấn	57	7,5	Bảy rưỡi	
58	Nguyễn Mạnh Thắng	58	7,5	Bảy rưỡi	
59	Ngô Phương Thanh	59	7,5	Bảy rưỡi	
60	Bùi Thế Thành	60	7,0	Bảy	
61	Nguyễn Trung Thành	61	8,0	Tám	
62	Nguyễn Thị Phương Thảo	62	7,0	Bảy	
63	Phạm Văn Thiêm	63	7,5	Bảy rưỡi	
64	Nguyễn Quang Thọ	64	6,5	Sáu rưỡi	
65	Tạ Thị Phương Thúy	65	7,5	Bảy rưỡi	
66	Lê Thị Thu Thủy	66	7,5	Bảy rưỡi	
67	Nguyễn Trọng Toàn	67	7,5	Bảy rưỡi	
68	Lê Thị Quỳnh Trang	68	8,0	Tám	
69	Đặng Ngọc Huyền Trang	69	8,0	Tám	
70	Nguyễn Duy Trường	70	7,5	Bảy rưỡi	
71	Nguyễn Thanh Tú	71	7,5	Bảy rưỡi	
72	Dương Quốc Tuấn	72	7,5	Bảy rưỡi	
73	Lưu Anh Tùng	73	7,5	Bảy rưỡi	
74	Dương Quang Tùng	74	7,0	Bảy	
75	Hà Thanh Tùng	75	7,5	Bảy rưỡi	
76	Nguyễn Đức Tường	76	7,5	Bảy rưỡi	
77	Nguyễn Thị Vân	77	7,5	Bảy rưỡi	
78	Ngô Ngọc Vũ	78	7,0	Bảy	
79	Nguyễn Minh Ý	79	7,5	Bảy rưỡi	
80	Nguyễn Thị Yến	80	7,5	Bảy rưỡi	

KHOA LÝ LUẬN CƠ SỞ
PHÓ PHỤ TRÁCH KHOA



Nguyễn Văn Tuấn

T/L HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&NCKH



Nguyễn Thị Hồng Mây